

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM H
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/11/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Tuyền.

2. Bà Trần Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 208/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm Bản G, xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Hà Phúc H1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đồng Q, xã Tân T, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2022 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nông Thị H trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Hà Phúc H1 kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn xong chị H và anh H1 chủ yếu chung sống tại xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 6/2021 chị H và anh H1 xảy ra mâu

thuần dẫn đến chị H và anh H1 sống ly thân, không có sự gắn kết tình cảm vợ chồng từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Phúc H1.

- Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Hà Phúc Gia H2, sinh ngày 01/7/2018. Từ khoảng ngày 20 tết năm 2022 anh H1 đưa cháu H2 về nhà bố mẹ đẻ anh H1 ở thôn Đồng Q, xã Tân T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và không thông báo gì cho chị H biết về việc cho cháu nhập học và sinh sống cùng anh. Chị H bị hạn chế thăm gặp con cho đến nay. Hiện nay cháu H2 vẫn đang ở cùng anh H1, khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con và không đề nghị anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Công việc hiện nay của chị H là làm kinh doanh buôn bán gần nhà, chị H có mức thu nhập từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng/tháng. Chị H đã có nhà riêng và không ở chung cùng ai. Do vậy, chị H thấy mình có đủ điều kiện nuôi con, chăm sóc và giáo dục con tốt nhất.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn nên xin được ly hôn với anh Hà Phúc H1. Về con chung chị H cho rằng chị có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dạy con tốt hơn anh H1. Hiện chị đang là chủ cửa hàng bán hàng lưu niệm tại khu du lịch Bản Giốc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Công việc gần nhà nên chị có đủ thời gian để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H2. Thời điểm hiện tại cháu H2 còn rất nhỏ tuổi nên cần được sự quan tâm chăm sóc đặc biệt từ người mẹ hơn ai hết. Chị H cho rằng anh H1 làm nghề lái xe tải thường xuyên đi lại sẽ không có thời gian để chăm sóc cho con và anh H1 cũng chưa có nhà riêng nên không đủ điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H2.

Tại các bản tự khai đề ngày 14/10/2022 và 27/11/2022 anh H1 trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 và chị H kết hôn năm 2009 tại UBND xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn xong hai vợ chồng chung sống tại xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống từ năm 2010 hai vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì, vẫn chung sống và cùng nhau làm kinh tế tại xóm Bản G, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng. Từ năm 2021 trong quá trình chung sống với nhau anh và chị H có nhiều quan điểm sống không hợp nhau, anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Chị H làm đơn xin ly hôn anh H1 đồng ý ly hôn với chị Nông Thị H.

- Về con chung: Anh H1 và chị H có 01 con chung là cháu Hà Phúc Gia H2, sinh ngày 01/7/2018. Hiện nay cháu H2 đang ở cùng anh H1, khi ly hôn anh H1 có nguyện vọng được nuôi con và không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh H1 đưa cháu về xã Tân Thịnh, nhập học và sinh sống thì anh H1 vẫn tạo điều kiện cho chị H thăm gặp con tại nhà anh H1, nhưng không cho chị H đón con, nhưng qua hòa giải tại Tòa thì vừa qua anh H1 đã đồng ý cho

chị H đón con về Cao Bằng 2 tuần. Anh H1 hiện nay đang làm công việc lái xe thuê quanh khu vực các xã trên địa bàn huyện Chiêm H. Mức thu nhập của anh H1 hiện tại là 9 triệu đồng/tháng. Anh H1 hiện nay chưa có nhà riêng, đang ở cùng nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đồng Q, xã Tân T, huyện Chiêm Hóa. Anh H1 nhận thấy mình có đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh H1 cho rằng chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh không còn nên xin Tòa án ly hôn anh H1 hoàn toàn nhất trí. Về con chung anh H1 nhận thấy anh làm nghề lái xe nhưng anh H1 vẫn có đủ thời gian để chăm con vì chỉ đi lái xe giao hàng các xã trong huyện Chiêm Hóa chứ không đi đâu xa. Anh H1 có mức thu nhập là 9.000.000 đồng/tháng. Tuy, chưa có nhà riêng nhưng hiện tại anh H1 đang sinh sống cùng nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đồng Q, xã Tân T, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Anh nhận thấy bản thân anh có đủ điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tốt hơn chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về nội dung vụ án như sau :

- Về hôn nhân: Chị Nông Thị H và anh Hà Phúc H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình hòa giải tại Tòa án chị Nông Thị H và anh Hà Phúc H1 thỏa thuận nhất trí ly hôn do vậy áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa chị H và anh H1.

- Về con chung: Xét thấy cháu Hà Phúc Gia H2, sinh ngày 01/7/2018 tuổi còn nhỏ, cần được sự quan tâm chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Mặt khác, chị H mẹ của cháu H2 hiện nay có thu nhập từ 12.000.000 đồng-15.000.000 đồng/tháng bằng công việc bán hàng lưu niệm gần nhà nên có thời gian để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con tốt. Hơn nữa, hiện tại chị H cũng đã có nhà riêng và không chung sống cùng với ai. Anh H1 hiện nay chưa có nhà riêng, làm công việc lái xe thuê với mức thu nhập 9.000.000 đồng/tháng, đặc thù công việc thường xuyên đi lại không có đủ thời gian để trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu H2 nên cần áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án xử giao cháu Hà Phúc Gia H2, sinh ngày 01/7/2018 cho chị Nông Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H2 là phù hợp và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu H2.

- Về nợ chung và tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án hai bên đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh Hà Phúc H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Chị Nông Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Hà Phúc H1; Anh Hà Phúc H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đồng Q, xã Tân T, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Việc Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ, do đó vụ án thuộc trường hợp có Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ và mở phiên họp về kiểm tra tiếp cận chứng cứ và hòa giải, đồng thời tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Trong phiên họp, phiên hòa giải chị H và anh H1 đã thỏa thuận được về quan hệ hôn nhân, nợ chung và tài sản chung nhưng không thỏa thuận được về con chung. Chị H và anh H1 đều mong muốn được nuôi cháu H2. Sau khi kết thúc phiên hòa giải chị H đã viết đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì lý do chị H ở xa và nếu tiếp tục hòa giải nữa thì giữa chị và anh H1 cũng không thể thống nhất được vấn đề con chung. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đánh giá về nội dung vụ án như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nông Thị H và anh Hà Phúc H1 được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng năm 2009 là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh H1 có cuộc sống hạnh phúc, cùng nhau xây dựng gia đình tại Xóm Bản G, xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên đến tháng 6/2021 chị H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không thể hàn gắn tình cảm vợ

chồng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H1 và chị H đều nhất trí thuận tình ly hôn, xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

2.2. Về con chung:

Quá trình chung sống chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Hà Phúc Gia H2, sinh ngày 01/7/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa cả anh H1 và chị H đều đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, xét về điều kiện nuôi con cũng như để đảm bảo quyền lợi mọi mặt, sự phát triển tốt nhất cho đứa trẻ cả về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại biên bản xác minh ngày 27/10/2022 ông Hà Phúc L trưởng thôn Đồng Quang xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hóa cho biết: Anh Hà Phúc H1 hiện nay đang sinh sống tại thôn. Anh H1 mới chuyển về thôn sinh sống từ khoảng tháng 02/2022 còn trước đó anh H1 cùng vợ và con sinh sống tại Xóm Bản G, xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng. Khi chuyển về thôn sinh sống, anh H1 có cho con trai về ở cùng và cho con đi nhập học tại trường Mầm Non Tân Thịnh. Hiện nay anh H1 đang làm nghề lái xe tải thuê cho nhà chị Lê Thị T ở thôn Làng Bục, xã Tân Thịnh, huyện Chiêm Hóa, chị Thủy có cung cấp cho ông L thuê anh H1 300.000đ/ngày và 9.000.000đ/ tháng. Anh H1 hiện nay chưa có nhà riêng, đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ và con trai. Khoảng cuối tháng 10/2022 chị H đã đón con lên Cao Bằng.

Tại biên bản xác minh ngày 27/10/2022 chị Lê Thị T - là chủ thuê lái xe của anh Hà Phúc H1 cung cấp: Nhà chị Thủy làm kinh doanh vật liệu xây dựng phân phối và bán lẻ đi các xã trên địa bàn huyện Chiêm Hóa. Chị có thuê anh H1 lái xe tải đi giao hàng từ tháng 03/2022 cho đến nay. Mức lương chị Thủy trả cho anh H1 là 300.000đ/ngày và 9.000.000đ/ tháng. Hợp đồng thuê có thời hạn từ tháng 03/2022 đến tháng 03/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có cung cấp Đơn đề nghị xác nhận, công nhận về tài sản và mức thu nhập có xác nhận của UBND xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng đề ngày 31/10/2022 có nội dung như sau: Hiện nay, chị H có 01 cửa hàng bán hàng lưu niệm và hàng tạp hóa tại khu du lịch Thác Bản Giốc, xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng với mức thu nhập trung bình khoảng 400.000đ- 500.000đ/ ngày và khoảng 12.000.000 đồng- 15.000.000 đồng/tháng. Chị H có 01 ngôi nhà xây hai tầng đổ mái bằng diện tích 126m² tại Xóm Bản G, xã Đàm T, huyện Trùng K, tỉnh Cao Bằng.

Xét về điều kiện nuôi con của chị Nông Thị H và anh Hà Phúc H1 thấy rằng: Cháu Hà Phúc Gia H2, sinh ngày 01/7/2018 tuổi còn nhỏ (hơn bốn tuổi), rất cần được sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng đặc biệt của người mẹ. Mặt khác, xét về thu nhập hàng tháng thì hiện nay chị H đang có mức thu nhập 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng cao hơn anh H1, công việc bán hàng lưu niệm gần nhà của chị H cũng thuận lợi để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con tốt hơn so với công việc lái xe đặc thù của anh H1. Hiện tại chị H cũng đã có nhà

riêng và không chung sống cùng với ai vì vậy chị H có thể đảm bảo được về chỗ ở cho con tốt hơn, anh H1 chưa có nhà riêng, làm công việc lái xe thuê với mức thu nhập 9.000.000 đồng/ tháng, đặc thù công việc thường xuyên đi lại không có đủ thời gian để trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu H2.

Vì vậy HĐXX thấy rằng cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Hà Phúc Gia H2 cho chị Nông Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp, có căn cứ, đảm bảo được cả về vật chất, tinh thần cho cháu H2, phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ Hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 2 Luật Hôn nhân và gia đình đó là: “Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em” “giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ”. Xét về điều kiện kinh tế, chỗ ở, mức thu nhập, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy chị H có đủ điều kiện cả về vật chất và tinh thần tốt hơn cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc giao cháu Hà Phúc Gia H2 cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục mới đảm bảo được sự phát triển đầy đủ về mọi mặt của con, phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung:

Anh H1 và chị H cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, anh H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Hà Phúc H1.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hà Phúc Gia H2, sinh ngày 01/7/2018 cho chị Nông Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Anh Hà Phúc H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh H1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nông Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2021/0005408 ngày 29/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Hà Phúc H1 không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị H và anh Hà Phúc H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Tú

